

Rx

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

α -KIISIN

(α -Chymotrypsin 21 microkatal)

Thuốc bán theo đơn. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay của trẻ em.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa

Dược chất: α -Chymotrypsin 21 microkats (tương đương 4200 đơn vị USP)

Tá dược: Sucrose, tinh bột mì, microcrystallin cellulose, povidon, tinh bột tiền hồ hóa, colloidal silicon dioxid, acid stearic.

DƯỢC LỰC HỌC

α -Chymotrypsin là enzym được điều chế bằng cách hoạt hóa chymotrypsinogen, chiết suất từ tụy bò. α -Chymotrypsin là enzym thủy phân protein có tác dụng xúc tác chọn lọc đối với liên kết peptid ở liên kết các acid amin có nhân thơm.

α -Chymotrypsin được dùng trong nhãn khoa để làm tăng dây
chằng mảnh để treo thủy tinh thể, giúp loại bỏ dễ dàng nhãn
mắt đục trong bao và giảm chấn thương cho mắt.

α -Chymotrypsin làm giảm viêm và phù mô mềm do áp xe và loét, hoặc do chấn thương và nhằm giúp làm lỏng các dịch tiết đường hô hấp trên ở người bệnh hen, viêm phế quản, các bệnh phổi và viêm xoang.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Chưa có dữ liệu.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị phù nề sau chấn thương, phẫu thuật, bỏng

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

- Đường uống: 2 viên/lần x 3 - 4 lần/ngày. Uống với nhiều nước (ít nhất 240ml).

- Ngậm dưới lưỡi để thuốc tan chậm: 4 - 6 viên/ngày, chia làm nhiều lần.

THẬN TRỌNG

Không nên dùng: Người bị rối loạn đông máu di truyền như hemophilia (chứng máu loãng khó đông), rối loạn đông máu, dùng thuốc kháng đông, sắp trải qua phẫu thuật, dị ứng với protein, phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con bằng sữa mẹ, loét dạ dày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân dị ứng với thành phần của thuốc.

Bệnh nhân giảm α -1-antitrypsine (bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hội chứng thận hư).

TƯƠNG TÁC THUỐC

Dùng đồng thời α -chymotrypsin với các thuốc chống đông máu có thể làm tăng tác dụng của chúng.

Không nên sử dụng α -chymotrypsin với acetyl cystein.

Một vài loại hạt như hạt đậu jojoba (ở Bắc Mỹ), đậu nành có chứa nhiều loại protein ức chế hoạt tính chymotrypsin. Tuy nhiên, những protein này có thể bị bất hoạt khi đun sôi.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON bú

Không nên sử dụng cho phụ nữ mang thai và phụ nữ cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Không có bất kỳ tác dụng phụ lâu dài nào xảy ra khi sử dụng chymotrypsin. Đôi khi có thể xảy ra các tác dụng không mong muốn thoáng qua (biến mất khi ngưng điều trị hoặc giảm liều):

thay đổi sắc da, cân nặng, mùi phân, đầy hơi, nặng bụng, tiêu chảy, táo bón, buồn nôn. Liều cao: dị ứng nhẹ (đỏ da).

Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải
khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Chưa có dữ liệu. Với liều cao phản ứng nhẹ như đỏ da có thể xảy ra.

HẠN DÙNG 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN Dưới 30°C. Tránh ẩm và ánh sáng.

TIÊU CHUẨN TCCS.

TRÌNH BÀY Hộp 2 vỉ, vỉ 10 viên.

Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam

VNT006-03